

**KẾT QUẢ XẾP GIẢI****Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 12 trung học phổ thông năm học 2024 - 2025***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng 02 năm 2025 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)***MÔN LỊCH SỬ**

| TT | SBD      | Họ và tên           | Ngày sinh  | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Lớp     | Học sinh trường      | Điểm thi | Giải |
|----|----------|---------------------|------------|----------|---------|-----------|---------|----------------------|----------|------|
| 1  | 0106.171 | ĐÀM THỊ THANH HẰNG  | 13/09/2007 | Cao Bằng | Nùng    | Nữ        | 12 Toán | THPT Chuyên Cao Bằng | 17.00    | Nhất |
| 2  | 0106.074 | BÀO NGỌC DIỆP       | 17/10/2008 | Cao Bằng | Nùng    | Nữ        | 11 Văn  | THPT Chuyên Cao Bằng | 16.50    | Nhất |
| 3  | 0106.075 | HOÀNG THỊ BÍCH DIỆP | 13/04/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12 Văn  | THPT Chuyên Cao Bằng | 16.25    | Nhất |
| 4  | 0106.484 | ĐINH THỊ YẾN QUỲNH  | 14/03/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12A2    | PT DTNT tỉnh         | 16.25    | Nhất |
| 5  | 0106.319 | LỘC THỊ THÙY LINH   | 01/02/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12B     | THPT Thạch An        | 16.00    | Nhì  |
| 6  | 0106.305 | TÔ THỊ LIỄU         | 16/02/2007 | Cao Bằng | Nùng    | Nữ        | 12A3    | THPT Trùng Khánh     | 15.75    | Nhì  |
| 7  | 0106.297 | HOÀNG VĂN LÂM       | 05/10/2007 | Cao Bằng | Mông    | Nam       | 12A1    | THPT Bảo Lâm         | 15.25    | Nhì  |
| 8  | 0106.053 | VŨ HOÀNG CHÂU       | 15/08/2007 | Cao Bằng | Kinh    | Nữ        | 12A2    | THPT Đàm Quang Trung | 14.50    | Nhì  |
| 9  | 0106.459 | NGUYỄN MAI PHƯƠNG   | 11/11/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12 Toán | THPT Chuyên Cao Bằng | 14.50    | Nhì  |
| 10 | 0106.469 | LÀU THỊ QUẢ         | 22/12/2008 | Cao Bằng | Mông    | Nữ        | 11A1    | PT DTNT tỉnh         | 14.50    | Nhì  |
| 11 | 0106.316 | HÀ THỊ NGỌC LINH    | 13/09/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12A1    | THPT Bảo Lâm         | 14.25    | Nhì  |
| 12 | 0106.190 | LÝ THỊ HOA          | 12/02/2007 | Cao Bằng | Dao     | Nữ        | 12A4    | PT DTNT tỉnh         | 14.00    | Nhì  |
| 13 | 0106.012 | ĐOÀN THỊ TRÚC ANH   | 26/08/2008 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 11 Văn  | THPT Chuyên Cao Bằng | 13.75    | Nhì  |

| TT | SBD      | Họ và tên              | Ngày sinh  | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Lớp     | Học sinh trường         | Điểm thi | Giải |
|----|----------|------------------------|------------|----------|---------|-----------|---------|-------------------------|----------|------|
| 14 | 0106.092 | LUONG THỊ DUYÊN        | 09/11/2007 | Cao Bằng | Nùng    | Nữ        | 12A1    | PT DTNT tỉnh            | 13.75    | Nhì  |
| 15 | 0106.181 | DU LỆ HIỀN             | 23/09/2007 | Cao Bằng | Kinh    | Nữ        | 12 Toán | THPT Chuyên Cao Bằng    | 13.75    | Nhì  |
| 16 | 0106.215 | DƯƠNG THỊ THANH HUẾ    | 14/12/2007 | Cao Bằng | Nùng    | Nữ        | 12A2    | PT DTNT tỉnh            | 13.75    | Nhì  |
| 17 | 0106.491 | ĐẶNG MÙI SẼNH          | 25/10/2007 | Cao Bằng | Dao     | Nữ        | 12B     | THPT Bản Ngà            | 13.75    | Nhì  |
| 18 | 0106.323 | BẾ GIA LINH            | 06/07/2008 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 11A9    | THPT thành phố Cao Bằng | 13.50    | Ba   |
| 19 | 0106.129 | HOÀNG VĂN GIANG        | 01/02/2007 | Cao Bằng | Nùng    | Nam       | 12A1    | THPT Quảng Uyên         | 13.25    | Ba   |
| 20 | 0106.408 | HOÀNG CAO AN NGÀ       | 25/10/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12 Toán | THPT Chuyên Cao Bằng    | 13.25    | Ba   |
| 21 | 0106.492 | HOÀNG THỊ SINH         | 30/01/2007 | Cao Bằng | Dao     | Nữ        | 12B     | THPT Bản Ngà            | 13.25    | Ba   |
| 22 | 0106.568 | NÔNG HUYỀN TRANG       | 17/11/2007 | Cao Bằng | Nùng    | Nữ        | 12A1    | THPT Quảng Uyên         | 13.25    | Ba   |
| 23 | 0106.628 | TRIỆU THỊ VIỆN         | 26/05/2008 | Cao Bằng | Dao     | Nữ        | 11A4    | THPT Bảo Lâm            | 13.25    | Ba   |
| 24 | 0106.067 | NÔNG QUỐC CƯỜNG        | 18/02/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nam       | 12B     | THPT Bằng Ca            | 13.00    | Ba   |
| 25 | 0106.106 | NGUYỄN NGỌC THÙY DƯƠNG | 21/09/2008 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 11 Văn  | THPT Chuyên Cao Bằng    | 13.00    | Ba   |
| 26 | 0106.328 | HOÀNG NGỌC LINH        | 18/02/2008 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 11 Văn  | THPT Chuyên Cao Bằng    | 13.00    | Ba   |
| 27 | 0106.444 | NÔNG HỒNG NHUNG        | 22/11/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12A2    | PT DTNT tỉnh            | 13.00    | Ba   |
| 28 | 0106.519 | ĐÀO VĂN THẮNG          | 21/02/2008 | Cao Bằng | Mông    | Nam       | 11A1    | THPT Bảo Lâm            | 13.00    | Ba   |
| 29 | 0106.550 | CHU THỊ HOÀI THƯƠNG    | 13/12/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12 Toán | THPT Chuyên Cao Bằng    | 13.00    | Ba   |

| TT | SBD      | Họ và tên             | Ngày sinh  | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Lớp     | Học sinh trường         | Điểm thi | Giải |
|----|----------|-----------------------|------------|----------|---------|-----------|---------|-------------------------|----------|------|
| 30 | 0106.605 | LÃ QUỐC TUẤN          | 03/01/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nam       | 12A3    | THPT Trà Lĩnh           | 13.00    | Ba   |
| 31 | 0106.213 | NÔNG ĐẶNG MAI HỒNG    | 30/09/2008 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 11A8    | THPT thành phố Cao Bằng | 12.75    | Ba   |
| 32 | 0106.478 | NGUYỄN LỆ QUYÊN       | 14/02/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12A3    | PT DTNT tỉnh            | 12.75    | Ba   |
| 33 | 0106.487 | HOÀNG NHƯ QUỲNH       | 05/01/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12A3    | THPT Trùng Khánh        | 12.50    | Ba   |
| 34 | 0106.474 | TRIỆU VĂN QUÂN        | 25/03/2007 | Cao Bằng | Nùng    | Nam       | 12A     | THPT Thông Huê          | 12.25    | Ba   |
| 35 | 0106.634 | HÀ HOÀNG VY           | 02/03/2007 | Cao Bằng | Nùng    | Nữ        | 12A1    | THPT Hạ Lang            | 12.25    | Ba   |
| 36 | 0106.027 | TRIỆU THỊ NGỌC ÁNH    | 11/10/2007 | Cao Bằng | Nùng    | Nữ        | 12A     | THPT Thông Huê          | 12.00    | Ba   |
| 37 | 0106.276 | BẾ MINH KHÔI          | 09/09/2008 | Cao Bằng | Tày     | Nam       | 11A10   | THPT thành phố Cao Bằng | 12.00    | Ba   |
| 38 | 0106.557 | NÔNG THỦY TIỀN        | 24/09/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12C     | THPT Thạch An           | 12.00    | Ba   |
| 39 | 0106.556 | LƯƠNG THỊ TIỀN        | 11/02/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12A     | THPT Thông Huê          | 12.00    | Ba   |
| 40 | 0106.616 | ĐẶNG THỊ TƯƠI         | 08/02/2006 | Cao Bằng | Sán Chỉ | Nữ        | 12A1    | THPT Bảo Lâm            | 12.00    | Ba   |
| 41 | 0106.045 | NÔNG NGỌC CHÂU        | 25/05/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12A     | THPT Bằng Ca            | 11.75    | Ba   |
| 42 | 0106.163 | DƯƠNG THU HẰNG        | 10/09/2008 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 11A6    | THPT Bảo Lâm            | 11.75    | Ba   |
| 43 | 0106.247 | THẨM NÔNG KHÁNH HUYỀN | 10/05/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12A5    | THPT Hạ Lang            | 11.75    | Ba   |
| 44 | 0106.282 | VƯƠNG HOÀNG KIỂM      | 07/03/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nam       | 12A1    | THPT Nà Giàng           | 11.75    | Ba   |
| 45 | 0106.391 | ĐINH NGỌC MỸ          | 13/11/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12 Toán | THPT Chuyên Cao Bằng    | 11.75    | Ba   |

| TT | SBD      | Họ và tên            | Ngày sinh  | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Lớp     | Học sinh trường         | Điểm thi | Giải         |
|----|----------|----------------------|------------|----------|---------|-----------|---------|-------------------------|----------|--------------|
| 46 | 0106.249 | LÝ VĂN HUYNH         | 02/12/2008 | Cao Bằng | Nùng    | Nam       | 11C1    | THPT Đàm Quang Trung    | 11.50    | Ba           |
| 47 | 0106.472 | TRẦN HOÀNG MINH QUÂN | 26/05/2007 | Cao Bằng | Nùng    | Nam       | 12D     | THPT Thạch An           | 11.50    | Ba           |
| 48 | 0106.020 | VƯƠNG HOÀNG ANH      | 09/06/2008 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 11A3    | THPT Nà Giàng           | 11.25    | Ba           |
| 49 | 0106.260 | NGUYỄN MAI HƯƠNG     | 21/11/2007 | Cao Bằng | Kinh    | Nữ        | 12 Sinh | THPT Chuyên Cao Bằng    | 11.25    | Ba           |
| 50 | 0106.315 | ĐÀM THUY LINH        | 04/12/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12A1    | THPT Nà Giàng           | 11.25    | Ba           |
| 51 | 0106.453 | LÊ THỊ KIM OANH      | 01/04/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12A8    | THPT thành phố Cao Bằng | 11.25    | Ba           |
| 52 | 0106.619 | MÔNG THỊ TỔ UYÊN     | 31/07/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12A3    | THPT Trùng Khánh        | 11.25    | Ba           |
| 53 | 0106.048 | LÝ THỊ QUẾ CHÂU      | 02/11/2007 | Cao Bằng | Nùng    | Nữ        | 12A6    | THPT thành phố Cao Bằng | 11.00    | Khuyến khích |
| 54 | 0106.054 | DƯƠNG THỊ LINH CHI   | 29/03/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12A1    | THPT Nà Giàng           | 11.00    | Khuyến khích |
| 55 | 0106.173 | NÔNG THỊ NGỌC HÂN    | 28/10/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12A2    | PT DTNT tỉnh            | 11.00    | Khuyến khích |
| 56 | 0106.379 | NGUYỄN THỊ BÌNH MINH | 01/01/2007 | Hà Tây   | Kinh    | Nữ        | 12 Sinh | THPT Chuyên Cao Bằng    | 11.00    | Khuyến khích |
| 57 | 0106.435 | HOÀNG MÙI NHẬY       | 14/07/2007 | Cao Bằng | Dao     | Nữ        | 12A     | THPT Bản Ngà            | 11.00    | Khuyến khích |
| 58 | 0106.123 | SÂM VĂN ĐỊNH         | 27/04/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nam       | 12C1    | THPT Quảng Uyên         | 10.75    | Khuyến khích |
| 59 | 0106.142 | LƯU THU HÀ           | 10/10/2007 | Cao Bằng | Nùng    | Nữ        | 12A1    | THPT Thông Nông         | 10.75    | Khuyến khích |
| 60 | 0106.147 | NGUYỄN THỊ NGÂN HÀ   | 17/10/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12A6    | THPT thành phố Cao Bằng | 10.75    | Khuyến khích |
| 61 | 0106.221 | HOÀNG THỊ BÍCH HUỆ   | 24/10/2008 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 11A4    | THPT Hạ Lang            | 10.75    | Khuyến khích |

| TT | SBD      | Họ và tên            | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Dân tộc | Giới tính | Lớp    | Học sinh trường         | Điểm thi | Giải         |
|----|----------|----------------------|------------|-----------|---------|-----------|--------|-------------------------|----------|--------------|
| 62 | 0106.607 | DƯƠNG THỊ MINH TUYỀN | 27/03/2007 | Cao Bằng  | Nùng    | Nữ        | 12A2   | THPT Thông Nông         | 10.75    | Khuyến khích |
| 63 | 0106.175 | NGUYỄN THỊ MINH HẬU  | 22/03/2008 | Cao Bằng  | Tày     | Nữ        | 11A1   | THPT Trà Lĩnh           | 10.50    | Khuyến khích |
| 64 | 0106.294 | ĐINH THỊ THIÊN LAN   | 30/01/2007 | Cao Bằng  | Tày     | Nữ        | 12C    | THPT Thạch An           | 10.50    | Khuyến khích |
| 65 | 0106.183 | HOÀNG THỊ HIỆP       | 10/08/2007 | Cao Bằng  | Nùng    | Nữ        | 12A4   | THPT Bảo Lạc            | 10.25    | Khuyến khích |
| 66 | 0106.354 | ĐÀM HOÀNG MAI        | 04/02/2008 | Cao Bằng  | Nùng    | Nữ        | 11D    | THPT Thạch An           | 10.25    | Khuyến khích |
| 67 | 0106.403 | MÃ THỊ THANH NGÀ     | 09/02/2007 | Cao Bằng  | Tày     | Nữ        | 12A    | THPT Bằng Ca            | 10.25    | Khuyến khích |
| 68 | 0106.477 | MÃ ĐÌNH QUỐC         | 03/03/2007 | Cao Bằng  | Tày     | Nam       | 12A    | THPT Bằng Ca            | 10.25    | Khuyến khích |
| 69 | 0106.500 | HOÀNG THỊ THANH TÂM  | 07/07/2007 | Cao Bằng  | Tày     | Nữ        | 12B    | THPT Nà Bao             | 10.25    | Khuyến khích |
| 70 | 0106.563 | NGUYỄN THỊ MAI TRANG | 05/06/2008 | Bắc Giang | Kinh    | Nữ        | 11 Anh | THPT Chuyên Cao Bằng    | 10.25    | Khuyến khích |
| 71 | 0106.589 | MÃ THỊ THANH TRÚC    | 04/03/2007 | Cao Bằng  | Tày     | Nữ        | 12A    | THPT Bằng Ca            | 10.25    | Khuyến khích |
| 72 | 0106.604 | TRỊNH LƯƠNG CẨM TÚ   | 15/12/2007 | Cao Bằng  | Nùng    | Nữ        | 12 Anh | THPT Chuyên Cao Bằng    | 10.25    | Khuyến khích |
| 73 | 0106.035 | ĐINH NGUYỄN LỆ BĂNG  | 10/07/2007 | Cao Bằng  | Tày     | Nữ        | 12A6   | THPT thành phố Cao Bằng | 10.00    | Khuyến khích |
| 74 | 0106.085 | NÔNG THÙY DUNG       | 05/07/2007 | Cao Bằng  | Nùng    | Nữ        | 12A1   | THPT Nà Giàng           | 10.00    | Khuyến khích |
| 75 | 0106.088 | NÔNG QUỐC DUY        | 28/02/2007 | Cao Bằng  | Nùng    | Nam       | 12C2   | THPT Đàm Quang Trung    | 10.00    | Khuyến khích |
| 76 | 0106.113 | HOÀNG KHÁNH ĐAN      | 21/11/2008 | Cao Bằng  | Tày     | Nữ        | 11A9   | THPT thành phố Cao Bằng | 10.00    | Khuyến khích |
| 77 | 0106.153 | NGUYỄN ĐÌNH HẢI      | 02/03/2007 | Cao Bằng  | Tày     | Nam       | 12A1   | THPT Quảng Uyên         | 10.00    | Khuyến khích |

| TT | SBD      | Họ và tên          | Ngày sinh  | Nơi sinh | Dân tộc | Giới tính | Lớp  | Học sinh trường         | Điểm thi | Giải         |
|----|----------|--------------------|------------|----------|---------|-----------|------|-------------------------|----------|--------------|
| 78 | 0106.216 | HOÀNG THỊ HUỆ      | 12/03/2007 | Cao Bằng | Nùng    | Nữ        | 12A1 | THPT Thông Nông         | 10.00    | Khuyến khích |
| 79 | 0106.255 | CHU THỊ THU HƯƠNG  | 03/07/2007 | Cao Bằng | Nùng    | Nữ        | 12A  | THPT Thạch An           | 10.00    | Khuyến khích |
| 80 | 0106.265 | TRỊNH THU HƯỜNG    | 29/11/2007 | Cao Bằng | Nùng    | Nữ        | 12A  | THPT Đồng Đa            | 10.00    | Khuyến khích |
| 81 | 0106.344 | HOÀNG THỊ LƯƠNG    | 27/08/2007 | Cao Bằng | Dao     | Nữ        | 12A  | THPT Bản Ngà            | 10.00    | Khuyến khích |
| 82 | 0106.507 | HOÀNG TRỌNG TÂM    | 20/02/2007 | Cao Bằng | Nùng    | Nam       | 12A8 | THPT thành phố Cao Bằng | 10.00    | Khuyến khích |
| 83 | 0106.533 | HOÀNG THỊ VÂN THU  | 06/01/2007 | Cao Bằng | Nùng    | Nữ        | 12A3 | THPT Trùng Khánh        | 10.00    | Khuyến khích |
| 84 | 0106.558 | PHÙNG ĐÀM NHƯ TIỀN | 20/08/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12A  | THPT Thông Huệ          | 10.00    | Khuyến khích |
| 85 | 0106.576 | RIÊU KIỀU TRANG    | 21/07/2007 | Cao Bằng | Nùng    | Nữ        | 12A1 | THPT Thông Nông         | 10.00    | Khuyến khích |
| 86 | 0106.566 | CAM THỊ THÙY TRANG | 14/01/2008 | Cao Bằng | Nùng    | Nữ        | 11C1 | THPT Đàm Quang Trung    | 10.00    | Khuyến khích |
| 87 | 0106.584 | NÔNG THỊ HẢI TRIỀU | 22/01/2007 | Cao Bằng | Tày     | Nữ        | 12A  | THPT Bằng Ca            | 10.00    | Khuyến khích |

*Ấn định danh sách gồm 87 học sinh./.*